



1ong công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
08-05-2020 10:37:24 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **84** /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày **08** tháng **5** năm **2020**

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Phạm vi độ sâu khu nước trước bến cảng SCC



VTU - 28 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải

Căn cứ đơn đề nghị số 311- SCCC - 20 ngày 29/04/2020 của Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu – về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi và độ sâu vùng nước trước bến cảng SCC – VN; kèm theo báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 430/BC-XNKSHHMN ngày 27/04/2020, bình đồ độ sâu ký hiệu SCC-VN_2004 tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc và hoàn thành tháng 4/2020; và theo đề nghị của trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến cảng 60.000DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
N1	10°36'19.9"N	107°01'04.8"E	10°36'16.3"N	107°01'11.3"E
N2	10°36'12.0"N	107°01'08.3"E	10°36'08.3"N	107°01'14.8"E
N3	10°36'13.2"N	107°01'11.1"E	10°36'09.5"N	107°01'17.5"E
N4	10°36'21.1"N	107°01'07.5"E	10°36'17.4"N	107°01'14.0"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 14,0m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến sà lan 1.600DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	10°36'22.5"N	107°01'03.6"E	10°36'18.9"N	107°01'10.1"E
B2	10°36'23.6"N	107°01'06.0"E	10°36'19.9"N	107°01'12.5"E
B3	10°36'23.2"N	107°01'09.3"E	10°36'19.5"N	107°01'15.7"E
B4	10°36'20.4"N	107°01'10.6"E	10°36'16.7"N	107°01'17.0"E

B5	10°36'19.6"N	107°01'08.7"E	10°36'15.9"N	107°01'15.2"E
B6	10°36'21.0"N	107°01'08.1"E	10°36'17.3"N	107°01'14.5"E
B7	10°36'20.8"N	107°01'07.6"E	10°36'17.1"N	107°01'14.1"E
N4	10°36'21.1"N	107°01'07.5"E	10°36'17.4"N	107°01'14.0"E
N1	10°36'19.9"N	107°01'04.8"E	10°36'16.3"N	107°01'11.3"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 1,9m./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty ĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Hòa}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



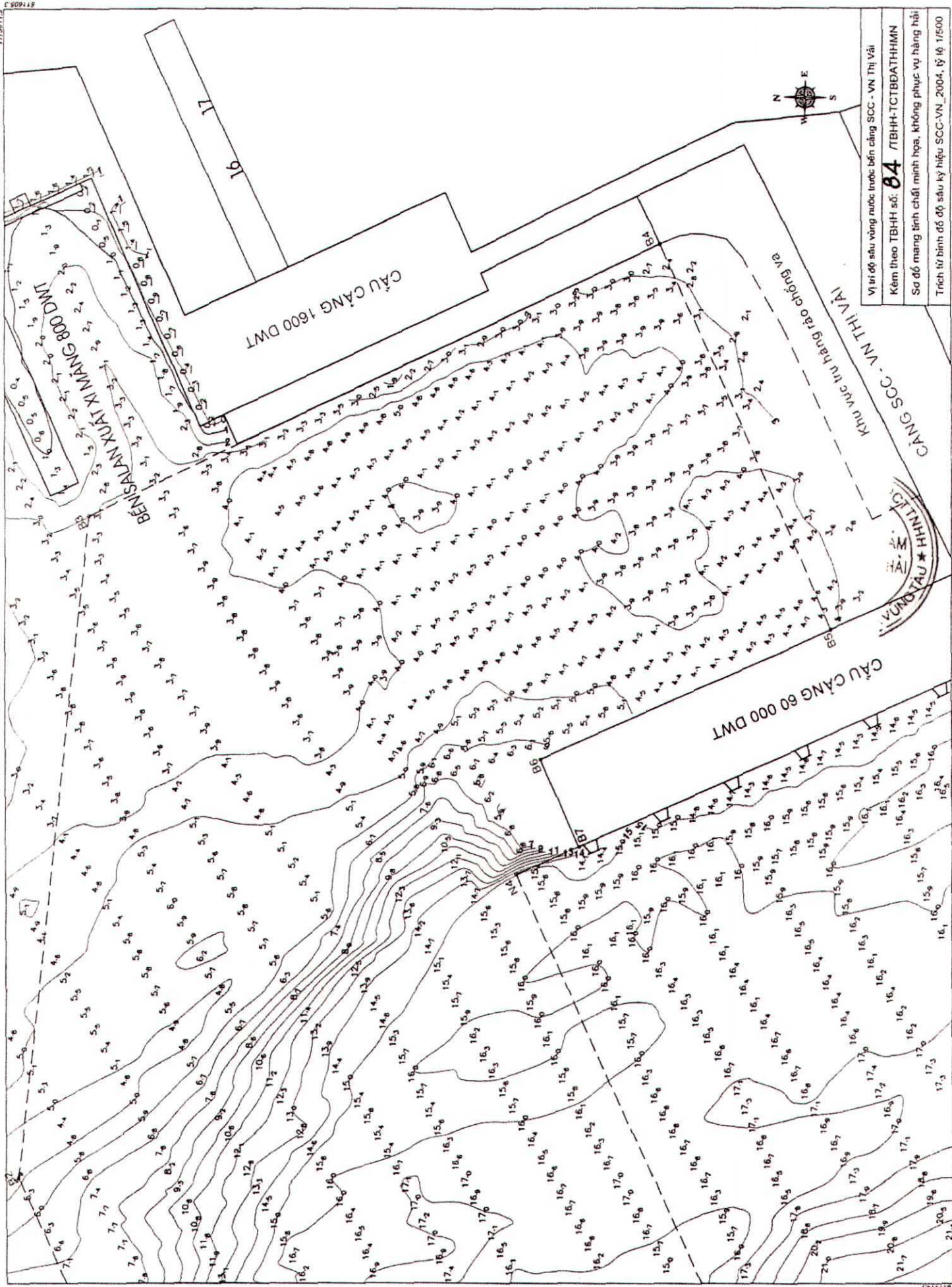
Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|----|---|----|--|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 12 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 13 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 | Chi Cục Đường sông phía Nam | 14 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 15 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 16 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 17 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 18 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 19 | Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 20 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 21 | Cảng Sài Gòn |
| | - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS) | 22 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 6 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 23 | Chi nhánh I – Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| 7 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 24 | Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng |
| | - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 25 | Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| | - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC) | 26 | Chi nhánh Tcty ĐATHH MN tại TPHCM |
| | - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 27 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| | - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE) | 28 | Đài Thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| | - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON) | 29 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV VIII |
| | - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang | 30 | Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu |
| 9 | Hiệp hội Cảng biển Việt Nam | 31 | Xí Nghiệp Hoa Tiêu Vũng Tàu |
| 8 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 32 | Cơ sở giao thông vận tải tỉnh BR-VT |
| 10 | Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | 33 | Sở NN&PTNT tỉnh BR-VT |
| 11 | Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | 34 | Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam |

500101
TỔNG
CÔNG TY BẢO ĐAM
AN TOÀN HÀNG HẢI
MIỀN NAM
TP. VUNG TAUT. BÀ RỊA VŨNG TÀU

1172911.3



Vị trí độ sâu vùng nước trước bến cảng SCC - VN Thị Vải
Kèm theo TBHH số: **84** /TBHH-TCTBDATHHVN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SCC-VN, 2004, tỷ lệ 1/500

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ